

BÁO CÁO

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015

Bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 với những nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ năm 2015 và thực hiện các nhóm giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 33/CTr-UBND ngày 12/02/2015 và triển khai đến các cấp, các ngành để thực hiện.

I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2015

1. Về kinh tế

Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 tăng 9,6% so với cùng kỳ, trong đó tốc độ tăng GRDP khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,9%; khu vực dịch vụ tăng 16,1%.

Kết quả thể hiện trên một số ngành, lĩnh vực chủ yếu như sau:

1.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) ước thực hiện đạt 9.286,4 tỷ đồng, tăng 3,93% so cùng kỳ năm trước. Trong đó trồng trọt chiếm 85,14%, tăng 3,35%; chăn nuôi chiếm 14,54%, tăng 7,61% và dịch vụ chiếm 0,32%, tăng 10,14%. Nguyên nhân làm cho giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng là do diện tích cho sản phẩm một số cây công nghiệp lâu năm tăng nên sản lượng thu hoạch tăng so với cùng kỳ năm trước (sản lượng hồ tiêu tăng 4,26%, sản lượng cao su tăng 5,98%).

Về trồng trọt: Vụ Đông Xuân năm 2014-2015 toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được 6.975 ha, giảm 2,38% so với vụ Đông Xuân năm trước, chủ yếu giảm ở diện tích rau các loại, bắp, cây mỳ. Đối với cây lâu năm diện tích toàn tỉnh hiện có 402.619 ha, bằng 99,94% (giảm 224 ha) so với 6 tháng đầu năm 2014. Trong đó cây ăn quả các loại 6.913 ha, giảm 1,99%; cây công nghiệp lâu năm 394.619 ha, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm trước.



Về chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây đã có sự chuyển biến rõ rệt, chăn nuôi theo hình thức công nghiệp và bán công nghiệp ngày càng được chú trọng và phát triển, chăn nuôi theo hình thức thả rong, nhỏ lẻ ngày càng thu hẹp, do đó tổng đàn gia súc lớn giảm mạnh so với cùng kỳ. Tính đến ngày 01/4/2015, toàn tỉnh có 13.131 con trâu, giảm 6,6%; 26.351 con bò, giảm 11,29%; riêng đàn heo và gia cầm tiếp tục tăng nhanh với 275.337 con heo, tăng 10,5%; gia cầm 3.623,6 ngàn con, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 31.531 tấn, đạt 52,26% kế hoạch năm. Công tác thú y luôn được quan tâm nên tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát kịp thời; tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch sản phẩm động vật trước khi xuất bán tiêu thụ.

- *Về lâm nghiệp:* Công tác tuần tra, kiểm tra rừng, quản lý bảo vệ, chăm sóc rừng được duy trì thường xuyên, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện khá tốt ngay từ đầu mùa khô nên đã hạn chế đáng kể các vụ cháy rừng và các vụ vi phạm. Tính đến cuối tháng 5/2015, số vụ vi phạm là 145 vụ, giảm 29 vụ so cùng kỳ, trong đó vi phạm về phá rừng là 09 vụ thiệt hại 5,113 ha rừng, so cùng kỳ tăng 6 vụ, diện tích rừng thiệt hại tăng 3,721 ha; vi phạm về quản lý lâm sản là 136 vụ, giảm 38 vụ so cùng kỳ, đã xử lý vi phạm 136 vụ (135 vụ xử lý hành chính, 01 vụ xử lý hình sự) tổng số tiền thu nộp 1.140 triệu đồng. Do thời tiết hanh khô kéo dài đã xảy ra 03 vụ cháy rừng, thiệt hại 0,475 ha rừng hỗn giao, so với cùng kỳ năm 2014 giảm 01 vụ, diện tích thiệt hại giảm 1,153 ha.

- *Công tác xây dựng nông thôn mới:* Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức tập huấn và kiểm tra các xã nông thôn mới dự kiến giai đoạn II và tiến hành tổng kết thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 2014. Kết quả đến nay về nông thôn mới trên toàn tỉnh bình quân số tiêu chí đạt được là 9,36 tiêu chí trên 19 tiêu chí. Đối với 20 xã chỉ đạo điểm bình quân số tiêu chí đạt được là 12,9 tiêu chí trên 19 tiêu chí theo quy định. Các ngành, các cấp đang tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do nguồn vốn bố trí từ ngân sách nhà nước còn thấp, trong khi đó việc huy động nguồn vốn trong dân cư gặp hạn chế nên việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn.

1.2. Về sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá so với cùng kỳ, các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn hoạt động ổn định và đẩy mạnh sản xuất, các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã phát huy được tác dụng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2015 tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng mạnh so với cùng kỳ với tỷ lệ tăng là 10,03%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2015 ước thực hiện 9.780,6 tỷ đồng đạt 38,84% so với kế hoạch và tăng 10,52% so với cùng kỳ. Các sản phẩm chủ yếu: mạch điện tử tích hợp tăng 19,25%; thiết bị tín hiệu âm thanh khác tăng 8,26%; Clinker xi măng tăng 12,77%; xi măng tăng 5,15%; tinh bột sắn, bột dong riêng tăng 4,3%; ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự tăng 1,24%.

Về cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng: Trong 6 tháng đầu năm 2015 thực hiện đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng; đã phát triển được 32 km đường dây trung thế, 2 km đường dây hạ thế và 44.758 KVA dung lượng trạm biến áp, số hộ có điện tăng thêm 3.200 hộ.

1.3. Về thương mại - dịch vụ: Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển mạnh, dưới sự hỗ trợ của việc triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn; theo dõi, kiểm tra và giám sát thường xuyên của các ngành chức năng nên đã góp phần ngăn chặn việc tăng giá đột biến trước, trong và sau Tết, tạo sự ổn định cho thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội 6 tháng đầu năm 2015 ước đạt 14.727,8 tỷ đồng, tăng 18,9% so cùng kỳ năm trước, đạt 48,3% kế hoạch năm. Trong đó ngành thương nghiệp 11.034,5 tỷ đồng, tăng 15,6%; khách sạn, nhà hàng 2.196,7 tỷ đồng, tăng 39,8%; dịch vụ 1.496,6 tỷ đồng, tăng 18,1%. Giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2015 nhìn chung luôn giữ mức ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hiếm, đầu cơ găm hàng,...

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2015 tăng 0,29% so với tháng trước, giảm 0,22% so với cùng kỳ năm trước, giảm 0,08% so với tháng 12/2014. Bình quân 5 tháng chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,55% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động xuất, nhập khẩu tăng trưởng khá, thị trường xuất khẩu được duy trì và mở rộng; chất lượng hàng hóa được nâng lên. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước thực hiện 443,32 triệu USD, tăng 27,27% so cùng kỳ, đạt 44,33% kế hoạch năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: hạt điều nhân 16.647 tấn, trị giá 117,92 triệu USD, tăng 28,67% về lượng, tăng 37,14% về giá trị; mù cao su thành phẩm 61.104 tấn, trị giá 101,84 triệu USD, tăng 7,8% về lượng, giảm 23,64% về giá trị so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước thực hiện 139,47 triệu USD, tăng 72,22% so cùng kỳ, đạt 49,81% kế hoạch. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: vải may mặc 5,02 triệu USD, tăng 23,49%; hàng điện tử 1,66 triệu USD, giảm 33,92%; máy móc, thiết bị, phụ tùng khác 5,81 triệu USD, giảm 63,42%; hàng hóa khác 97,8 triệu USD, tăng 211% so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường được tiến hành thường xuyên, liên tục, các vi phạm được xử lý kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm 2015, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra 2.853 vụ, phát hiện xử lý 660 vụ vi phạm, số tiền xử phạt vi phạm hành chính và thu nộp ngân sách nhà nước 1.544,87 triệu đồng. Phối kết hợp với các ngành liên quan kiểm tra 1.002 vụ, phát hiện xử lý 149 vụ vi phạm, phạt tiền và truy thu nợ đọng thuế 8.791,58 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm tổng lượt khách tham quan du lịch trong tỉnh ước đạt 109.600 lượt khách (đạt 49,8% kế hoạch năm), doanh thu ước đạt 117,90 tỷ đồng (đạt 50,53 % kế hoạch năm). Dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong các dịp lễ, Tết Nguyên đán.

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước, hoạt động ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng ước thực hiện 1.623 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ, đạt 51% dự toán của HĐND tỉnh giao. Chi ngân sách



nhà nước 6 tháng ước thực hiện 2.661 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 44% dự toán HĐND tỉnh giao.

Hoạt động tín dụng: Tính đến cuối tháng 6/2015, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ ước đạt 18.700 tỷ đồng, chiếm gần 60% trên tổng dư nợ tín dụng, so với đầu năm tăng 0,6%. Dư nợ tín dụng ước đạt 31.800 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 31%. Trong đó, cho vay ngắn hạn chiếm 74,26%, trung, dài hạn chiếm 25,74%; cho vay bằng đồng Việt Nam chiếm 87%, cho vay bằng ngoại tệ chiếm 13%. Nợ quá hạn đến cuối tháng 6/2015 chiếm tỷ lệ khoảng 5% trên tổng dư nợ toàn địa bàn.

1.5. Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản.

Lũy kế 6 tháng đầu năm vốn đầu tư XDCB tập trung ước giải ngân được 570 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch; vốn trái phiếu Chính phủ ước giải ngân được 14,1 tỷ đồng, đạt 25% kế hoạch, vốn chương trình MTQG ước giải ngân được 32,8 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch năm.

1.6. Về phát triển doanh nghiệp

Thực hiện 6 tháng đầu năm dự kiến thu hút được 332 doanh nghiệp trong nước đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký 1.750 tỷ đồng, giảm 4,9% về số doanh nghiệp, tăng 70% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ. Tính đến hết tháng 5/2015 có 133 doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký giải thể và ngưng hoạt động (trong đó có 34 doanh nghiệp, chi nhánh đăng ký giải thể và 99 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện tạm ngưng hoạt động).

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 6 tháng đầu năm thu hút được 6 dự án với tổng vốn đăng ký 11,021 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 3 dự án. Đến nay đã có 121 dự án FDI với số vốn đăng ký 1.065,397 triệu USD, trong đó: số dự án FDI trong khu công nghiệp: 89 dự án, tổng vốn đăng ký 854,984 triệu USD; số dự án FDI ngoài khu công nghiệp: 32 dự án, tổng số vốn đăng ký 210,413 triệu USD.

1.7. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đã ban hành chính sách giải phóng mặt bằng, tái định cư theo Luật Đất đai 2013. Trong 6 tháng đầu năm, đã giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 24 tổ chức với diện tích 16,945ha; cho 33 tổ chức thuê đất với diện tích là 1.167,5ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 87 tổ chức với diện tích là 1.057,2ha, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 32 tổ chức với diện tích là 2.878,28ha. Cấp phép thăm dò khoáng sản đá xây dựng cho 06 đơn vị; phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng cho 03 đơn vị; cấp phép khai thác khoáng sản đá xây dựng cho 02 đơn vị; tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản đá xây dựng cho 02 đơn vị. Lĩnh vực môi trường, tổ chức họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 11 dự án; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 17 dự án; cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải cho 09 đơn vị, giám sát chất lượng môi trường định kỳ của 16 dự án. Công tác quản lý nhà nước về môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản tiếp tục quan tâm và tăng cường kiểm tra, kiểm soát; đã tổ

chức 03 đoàn thanh tra các dự án chế biến tinh bột mì, dự án chế biến mủ cao su, dự án chăn nuôi heo và các dự án nước tại các khu công nghiệp, qua đó đã ban hành 18 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường và khoáng sản đối với 18 tổ chức, với tổng số tiền là 391 triệu đồng.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ quản lý và dạy học tiếp tục được tập trung đầu tư, nhất là các vùng sâu, vùng xa. Các đơn vị, trường học tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, dạy và học theo kế hoạch đề ra. Đến nay, 100% các trường phổ thông đã hoàn thành chương trình theo đúng kế hoạch thời gian năm học; 100% trường mầm non thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh tiếp tục được nâng lên, kết thúc năm học đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh đạt 48 giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (09 giải nhì, 15 giải ba, 24 giải khuyến khích). Về công tác phổ cập giáo dục: toàn tỉnh có 5/10 huyện, thị xã và 108/111 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 97,3% (đạt và vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao năm 2015 là 96,39%); 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS (đạt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao); 110/111 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt 99,09% (vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao là 98,19%). Công tác kiểm tra các cơ sở đào tạo tin học, ngoại ngữ, liên kết đào tạo được duy trì thường xuyên nhằm đảm bảo hoạt động theo đúng quy định. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia không ngừng được đẩy mạnh, toàn tỉnh hiện có 91/442 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 20,6% so với tổng số trường. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ theo kế hoạch, tổ chức quản lý việc dạy thêm, học thêm bước đầu đã có nhiều chuyển biến.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân như: khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, khám bảo hiểm y tế... được quan tâm hơn. Tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, đa số các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ, ngoại trừ số ca mắc sốt rét là 1.147 ca, (không có ca tử vong), tăng 92,13% so cùng kỳ; sốt xuất huyết: 121 ca (không có ca tử vong) tăng 24,7% so cùng kỳ; tay - chân - miệng 167 ca (không có ca tử vong) giảm 52% so cùng kỳ. Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em khoảng 8.493 em ước đạt 34,9% kế hoạch, cho phụ nữ có thai ước đạt 38,7%... nhìn chung cơ bản đạt yêu cầu. Các chương trình quốc gia y tế như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống lao, sốt rét, sốt xuất huyết, da liễu, broun cổ ước đạt 40%; số mẫu giám sát HIV-AIDS thực hiện đạt 33,5% kế hoạch, giảm 0,2% so với cùng kỳ. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được duy trì đạt yêu cầu đề ra, tai biến sản khoa giảm so cùng kỳ. Công tác khám chữa bệnh từ đầu năm đến nay trên 891,362 ngàn lượt khám đạt 54,6% kế hoạch, tăng 26,4%; điều trị nội trú là 48.194 lượt, đạt 41,5%, giảm 8,9% so cùng kỳ, điều trị ngoại

trú đạt 58,8% kế hoạch. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình đạt 72%. Tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân đạt 6,5 bác sỹ. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, trong kỳ không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.

2.3. Văn hóa - thông tin, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh truyền hình được triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần nhân dân, nhất là trong dịp Tết Ất Mùi 2015; Giỗ tổ Hùng Vương; 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và 40 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4); Ngày Quốc tế Lao động (1/5); kỷ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công tác tuyên truyền, giáo dục được quan tâm thực hiện thường xuyên như: xây dựng nông thôn mới, giáo dục pháp luật, các chương trình mục tiêu quốc gia, an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chủ quyền biên giới - biển đảo Việt Nam... Kết quả đã thực hiện được 13.972m² banner, 4.198m² panô, 14.946m băng rôn, treo 33.742 lượt cờ các loại, tuyên truyền 573 giờ bằng xe thông tin lưu động... Hoạt động nghệ thuật biểu diễn và hoạt động quần chúng diễn ra sôi nổi đáp ứng nhu cầu tinh thần cho nhân dân, đã tổ chức được 64 buổi phục vụ khoảng 19.000 lượt người xem, tổ chức hơn 560 buổi chiếu, thu hút trên 77.100 lượt người xem. Hoạt động thư viện tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ về số lượng đầu sách và lượng bạn đọc, qua đó đã phục vụ khoảng 26.268 lượt bạn đọc, luân chuyển trên 96.300 lượt sách báo.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2015 tiếp tục được toàn xã hội quan tâm, các kết quả đạt được luôn được củng cố, duy trì đi đôi với việc triển khai tốt các hoạt động của năm theo đúng kế hoạch đề ra, đồng thời lồng ghép các tiêu chí xây dựng xã văn hóa với các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới.

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục tiếp tục tăng lên; đã tổ chức 02 giải thể thao khu vực và toàn quốc như: giải Vô địch Việt dã leo núi toàn quốc mở rộng “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” năm 2015, các trận đấu trong khuôn khổ giải Bóng đá Hạng nhất quốc gia 2015; các đoàn thể thao thành tích cao đã tham dự 20 giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc, kết quả đạt 56 huy chương (15 HCV, 19 HCB, 22 HCB, 14 kiện tướng...). Ngoài ra, đã hỗ trợ 177 lượt trọng tài làm nhiệm vụ tại các giải thể thao, hội thao của các ngành, huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

2.4. Khoa học - công nghệ

Công tác quản lý khoa học, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được quan tâm thực hiện ngay từ đầu năm, trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục thực hiện 13 đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang thực hiện tiếp trong năm 2015 và chuẩn bị triển khai mới 08 đề tài cấp tỉnh; thẩm định và cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 02 chi nhánh của tổ

chức khoa học và công nghệ. Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức 02 hội thảo khoa học trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh; phối hợp, tổ chức hội thảo khoa học trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp tỉnh "Đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bình Phước giai đoạn 2015-2020". Tổ chức thành công Hội thi tuổi trẻ Bình Phước tiến quân vào khoa học và công nghệ lần thứ V, năm 2015. Hướng dẫn, thẩm định 02 đơn vị sử dụng thiết bị X- quang y tế làm hồ sơ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Tuyên truyền, hướng dẫn cho 10 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã tiếp nhận và xử lý 26 đơn xin sửa chữa cột đo xăng, dầu của doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu; kiểm định 1.347 phương tiện đo các loại; thử nghiệm 71 mẫu các loại cho 37 lượt khách. Công tác thanh tra, đã tổ chức 07 cuộc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 66 cơ sở, gồm 17 cá nhân và 49 tổ chức; kết quả có 09/66 trường hợp chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, đã xử lý hành chính 08 trường hợp với tổng số tiền hơn 48,9 triệu đồng.

2.5. Về lao động, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội

- *Công tác lao động - việc làm và dạy nghề*: Công tác quản lý lao động, tư vấn dạy nghề, giới thiệu việc làm và thông tin thị trường lao động được thực hiện khá tốt; các chính sách, giải pháp hỗ trợ từ CTMTQG việc làm và dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ cho vay xuất khẩu lao động được thực hiện đồng bộ. Trong 6 tháng đầu năm 2015 đã giải quyết việc làm cho 21.229 lao động, đạt 65,93% kế hoạch năm; đào tạo nghề cho 2.435 lao động, đạt 34,78% kế hoạch năm (trong đó đào tạo nghề thuộc đề án dạy nghề cho lao động nông thôn là 1.136 lao động); tư vấn nghề, việc làm cho 5.855 lao động, giới thiệu việc làm cho 137 lao động; tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác lao động, việc làm, dạy nghề và an toàn vệ sinh lao động cho 715 cán bộ quản lý các cấp từ tỉnh đến cơ sở và tại 33 doanh nghiệp. Việc thực hiện chính sách trợ cấp thất nghiệp cho người lao động được thực hiện tốt, góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống và giúp cho người lao động tìm được việc làm mới, đã giải quyết trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 1.273 lao động; hỗ trợ học nghề cho 04 lao động.

- *Công tác Thương binh liệt sĩ - người có công*: Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết 52 hồ sơ hoạt động kháng chiến; 46 hồ sơ chất độc hóa học; 30 hồ sơ trang cấp dụng cụ chỉnh hình; 432 hồ sơ thờ cúng liệt sỹ; 74 hồ sơ mai táng phí; 96 hồ sơ thanh niên xung phong; 232 hồ sơ ưu đãi học sinh sinh viên; trợ cấp một lần cho 91 đối tượng; mua 241 thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định 62/2011/QĐ-TTg và thân nhân người có công; lập thủ tục di chuyển 14 mộ liệt sỹ ra ngoài tỉnh; tiếp nhận 30 hồ sơ liệt sỹ, thương binh ngoài tỉnh chuyển đến. Tiếp nhận và an táng 27 hài cốt liệt sỹ (26 hài cốt liệt sỹ từ Campuchia, 01 hài cốt liệt sỹ trong tỉnh). Tổ chức đưa 500 người có công đi điều dưỡng tại Nha Trang và Đà Lạt. Đồng thời, thăm, tặng 22.104 phần quà với tổng kinh phí hơn 6,5 tỷ đồng cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.



- *Công tác xã hội:* Đã giải quyết trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 15.391 đối tượng với số tiền trên 16,6 tỷ đồng; cấp miễn phí thẻ BHYT cho 15.391 lượt người. Trao tặng 1.265 cassette cho người nghèo tại huyện, thị xã; phối hợp cùng Đoàn bác sỹ thiện nguyện TP. Hồ Chí Minh thăm, khám và phát thuốc miễn phí cho 500 người nghèo tại huyện Bù Đăng; đồng thời, can thiệp, trợ giúp, tư vấn tâm lý cho 04 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015, đã tổ chức vận động thăm tặng 26.167 phần quà với tổng trị giá hơn 8,2 tỷ đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổ chức tốt việc quản lý nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh 50 lượt đối tượng và đón tiếp 41 đoàn khách đến thăm và tặng quà với tổng số tiền hơn 292 triệu đồng.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:* Tổ chức Lễ trao học bổng cho 342 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi từ nguồn của Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh và Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ với tổng kinh phí hơn 535 triệu đồng. Nhân Tháng hành động vì trẻ em và ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 tổ chức tặng 1.000 phần quà với tổng trị giá 300 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên toàn tỉnh. Phối hợp với Đoàn bác sỹ thiện nguyện, bệnh viện chuyên môn khám sàng lọc cho hơn 590 trẻ em và phẫu thuật cho 11 trẻ em bị bệnh tim. Đồng thời, tiếp tục xây dựng chuyên mục “Vi trẻ em” phát sóng định kỳ 2 lần/tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- *Về công tác dân tộc:* Tổ chức đón năm mới theo lễ hội truyền thống của từng dân tộc trong không khí vui tươi, an toàn, tiết kiệm; hiện nay bà con đồng bào dân tộc thiểu số tập trung thu hoạch mùa vụ điều và các loại cây ngắn ngày khác. Công tác chăm lo Tết Nguyên đán năm 2015 đã tổ chức thăm, tặng 806 phần quà cho người có uy tín, hội đồng già làng với tổng số tiền trên 346 triệu đồng; thăm, chúc tết Chol Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer và tặng 94 phần quà với tổng số tiền là 53 triệu đồng cho các chùa và hộ nghèo dân tộc Khmer sinh sống trên địa bàn. Các chương trình, dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện nguồn vốn của các chính sách dân tộc theo Quyết định số 755/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg... năm 2015.

2.6. Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính được các ngành, các cấp coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu với quyết tâm cao. Trong 6 tháng đầu năm, đã ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính năm 2015; kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020). Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính năm 2014. Đôn đốc các đơn vị, ngành, địa phương tăng cường phối hợp với Bưu điện tỉnh triển khai dịch vụ chuyên phát kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Phát hành định kỳ bản tin cải cách hành chính và tổ chức nhà nước. Qua đó, cho thấy công tác CCHC đã dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức

có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, phục vụ tốt nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân.

2.7. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại

- *Về công tác thanh tra:* Công tác thanh tra ở các đơn vị được tăng cường kể cả các thanh tra chuyên ngành, đã tiến hành triển khai 36 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 23 cuộc; triển khai trong kỳ 13 cuộc), kết thúc 25 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 23 cuộc. Về thanh tra chuyên ngành thực hiện 2.735 cuộc, trong đó thanh kiểm tra 2.480 cá nhân và 759 tổ chức.

- *Về hoạt động tiếp công dân:* Trong 6 tháng đầu năm 2015, các cấp, các ngành đã tiếp 1.857 lượt công dân khiếu nại, tố cáo, tăng 34% (472 lượt) so cùng kỳ. Qua công tác tiếp dân, đã tiếp nhận 353 đơn thư các loại, xử lý 100% các đơn thư theo quy định.

- *Về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của các cấp là 141 đơn, giải quyết 102/141 đơn đạt tỷ lệ 72,3%. Tổng số đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh thụ lý giải quyết là 20 đơn, giải quyết 11/20 đơn đạt tỷ lệ 55%.

3. Quốc phòng an ninh - an toàn xã hội

3.1. Về quốc phòng - an ninh

Tình hình quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự xã hội luôn được ổn định nhất là khu vực biên giới. Công tác đấu tranh phòng chống, trấn áp tội phạm nhất là tội phạm biên giới luôn được tăng cường thường xuyên đến tận cơ sở. Công tác xuất nhập cảnh, quản lý cư trú đối với người nước ngoài, Việt kiều về quê ăn tết được quản lý chặt chẽ.

Về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự xã hội: 6 tháng đầu năm đã xảy ra 426 vụ, làm chết 14 người, bị thương 72 người và tài sản khác trị giá khoảng trên 6,2 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2014 giảm 75 vụ. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế, chức vụ, tham nhũng: phát hiện 105 vụ, giảm 24 vụ so cùng kỳ năm 2014. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: phát hiện 56 vụ, giảm 69 vụ so với cùng kỳ. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy phát hiện 55 vụ, tăng 09 vụ so với cùng kỳ. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: phát hiện lập biên bản 49.742 trường hợp vi phạm, tăng 1.930 trường hợp so với cùng kỳ 2014, xử phạt với tổng số tiền hơn 33,934 tỷ đồng.

Tai nạn giao thông xảy ra 169 vụ, làm chết 101 người, bị thương 175 người, so với cùng kỳ năm 2014 giảm 25 vụ (169/194), tăng 01 người chết (101/100), giảm 33 người bị thương (175/208). Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn do người tham gia giao thông không chú ý quan sát chiếm 39%, đi sai phần đường, làn đường quy định chiếm 25,4%, chuyển hướng không nhường đường chiếm 14% tổng số vụ và một số lỗi khác như tránh vượt sai quy định, say rượu, bia, không đảm bảo khoảng cách an toàn.

3.2. Về quan hệ hợp tác và đối ngoại

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng quy định, trong 6 tháng có 38 đoàn cán bộ của tỉnh đi công tác nước ngoài, giảm 09 đoàn so với cùng kỳ năm 2014 và 20 đoàn đại biểu của Vương quốc Campuchia, Cộng hòa DCND Lào và một số đoàn chuyên gia nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, giảm 05 đoàn so với cùng kỳ năm 2014. Về lĩnh vực kinh tế đối ngoại, các dự án đầu tư FDI, các dự án đầu tư của Việt kiều và các dự án phi Chính phủ (NGO) được triển khai theo kế hoạch. Tình hình quan hệ với các nước bạn Lào và Campuchia được duy trì tốt đẹp, ngày càng mở rộng quan hệ thêm với các tỉnh khác nước bạn; thường xuyên thông tin cho nhau về tình hình có liên quan, phối hợp tuần tra biên giới, bảo vệ cột mốc, hợp tác phòng chống các loại tội phạm... Công tác biên giới luôn được tăng cường, Đội phân giới của tỉnh thường xuyên phối hợp và làm việc với Đội phân giới cắm mốc số 2, số 3 Campuchia..

Đánh giá chung: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, đúng hướng trên hầu hết các lĩnh vực. Sản xuất công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ; hoạt động thương mại và dịch vụ đáp ứng khá tốt các yêu cầu phục vụ nhân dân. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đảm bảo cơ bản nhiệm vụ đề ra. Các chính sách đối với người có công, an sinh xã hội, chính sách cho đồng bào dân tộc được quan tâm thực hiện kịp thời. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông được tăng cường hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cũng còn có những khó khăn, hạn chế như: mùa mưa kết thúc sớm, thời tiết khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng không tốt đến điều kiện gieo trồng các loại cây trồng nhất là diện tích cây lương thực, giá cả cao su giảm, chưa cải thiện; vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra mặc dù đã có nhiều biện pháp kiểm soát tăng cường quản lý bảo vệ rừng. Tình hình giải ngân vốn XDCB còn chậm, thu ngân sách vẫn còn khó khăn. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường chưa cao. Cải cách thủ tục hành chính có lúc, có nơi chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả trên thực tế chưa giảm. Xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn một số mặt hạn chế nhất định. Tình hình trật tự xã hội, tai nạn giao thông chưa có chiều hướng giảm mạnh.

II. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2015 tạo đà thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2011-2015, một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

1. Tập trung, nỗ lực quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động số 33/CTr-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; triển khai việc thành lập huyện mới Phú Riềng.

2. Nông nghiệp và nông thôn: tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo kế hoạch gieo trồng trong năm, đặc biệt là vụ Mùa 2015. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ nhất là cây, con giống nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất của cây trồng, vật nuôi. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, tăng cường quản lý dịch bệnh trên gia súc, gia cầm không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung chỉ đạo các xã dự kiến đạt tiêu chí nông thôn mới trong năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng của ngành công nghiệp. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu tại các thị trường mới một cách thiết thực, hiệu quả; quan tâm hoạt động tiếp cận, phổ biến thông tin, dự báo kịp thời về thị trường xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông, lâm sản chủ yếu của tỉnh. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp, ban hành các văn bản chính sách về đầu tư, chính sách về khuyến công; xây dựng quy định phối hợp giữa các sở, ngành trong việc hậu kiểm, tổ chức thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, phân đấu nâng hạng chỉ số PCI so với năm 2014.

4. Thực hiện tốt các giải pháp bình ổn thị trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn kịp thời có hiệu quả các hiện tượng đầu cơ, hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm cân đối cung cầu và bình ổn giá cả những mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xã hội, khuyến khích tiêu dùng, đưa hàng Việt về nông thôn.

5. Tập trung chỉ đạo, tăng cường các biện pháp thu ngân sách đặc biệt là thực hiện tốt việc quản lý nợ đọng thuế, thu nợ đọng thuế, đảm bảo nợ đọng thuế trong năm 2015 thấp hơn so với năm 2014. Triệt để tiết kiệm, kỷ luật tài chính trong chi tiêu ngân sách. Tăng cường quản lý, đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN đã giao trong năm 2015, đặc biệt là nguồn vốn Trung ương hỗ trợ. Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư năm 2016. Tập trung chỉ đạo triển khai các dự án khu công nghiệp Becamex - Bình Phước, đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Trần Hưng Đạo, Khu di tích lịch sử Bộ Chỉ huy Miền, khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sok Bom Bo, Khu du lịch sinh thái Trảng cỏ Bù Lạch...

6. Tổ chức thực hiện tốt quy chế thi cử các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi tuyển sinh. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh, nhất là sốt rét và sốt xuất huyết; thực hiện có hiệu quả việc nâng cao y đức trong các cơ sở y tế, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học công

nghệ, chuyển giao ứng dụng. Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các phong trào về văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường.

7. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, xử lý kịp thời các đơn vị sai phạm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Quan tâm thực hiện các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và các chính sách xã hội khác. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề...; tích cực triển khai chính sách tín dụng đối với các đối tượng chính sách, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện tốt việc hỗ trợ mua thẻ BHYT cho hộ cận nghèo.

8. Tăng cường các biện pháp quản lý, thực hiện quy chế công vụ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai Đề án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa". Các cấp, các ngành tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người.

9. Đẩy mạnh công tác đối ngoại với các tỉnh giáp biên trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng an ninh trên toàn tuyến biên giới và trật tự an toàn xã hội; nhất là đảm bảo an toàn cho việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm luật giao thông bên cạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tai nạn giao thông./.

Nơi nhận:

- TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, ĐBHĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

**Phụ biểu tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu
theo Nghị quyết HĐND tỉnh 6 tháng năm 2015**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	Ước TH 6 tháng	So với kế hoạch	Ghi chú
1	Tốc độ tăng GRDP	%	10	9,6		
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	1.000	443,32	44,33%	
3	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	280	139,47	49,81%	
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	3.200	1.623	51%	
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	5.999	2.661	44%	
6	Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức	%o	0,4	0,4		
7	Tỷ lệ xã phường phổ cập THCS	%	100	100	100	
8	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi	%	96,39	97,3	Vượt kế hoạch	
9	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	%	98,19	99,09	Vượt kế hoạch	
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	15,5	14,7		
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	75	65		
12	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	25	25	100%	
13	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	6,5	6,5	100%	
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	72	65		
15	Tỷ lệ giảm nghèo/năm	%	1			Chỉ tiêu đánh giá theo năm
16	Lao động được giải quyết việc làm	Người	32.200	21.229	65,93	
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	40	37		
18	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3,5	<3,5		
19	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	98			Chỉ tiêu đánh giá theo năm
20	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	90			Chỉ tiêu đánh giá theo năm
21	Tỷ lệ che phủ rừng (chung)	%	65,7			Chỉ tiêu đánh giá theo năm

